

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HS-ST

Ngày 18 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thi và bà Trần Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1993 tại Thái Bình; nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi tạm trú: Xóm 7, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình N, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/12/2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Quản Phương T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Đường 3/4, tổ A, khu vực 1, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: Xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

+ Anh Phạm Công M, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp 5, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

+ Anh Vương Duy Q, sinh năm 2000; nơi ĐKKHKT: Xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; chỗ ở: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Lê Trung T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

+ Ông Hoàng Trọng Đ, sinh năm 1973; nơi ĐKHKTT: Tổ 4, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn B, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Số 2, H, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Yên N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ NLQ1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; có mặt.

+ NLQ2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ NLQ3, sinh năm 2000; nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ NLQ4, sinh năm 2001; nơi ĐKHKTT: Phố Đ, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Xóm 4 M, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 7/2022, Đỗ Văn T tự tìm hiểu và biết được việc sử dụng máy tính sao chép, đăng tải thông tin, bài viết về những người bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn và những gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên các trang mạng xã hội... để kêu gọi các nhà hảo tâm gửi tiền giúp đỡ vào tài khoản ngân hàng rồi chiếm đoạt. Để thực hiện việc này, T đã nhờ Nguyễn Tiến Dũng, sinh năm 1993; trú tại: thôn Nội Xá, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội mua 300 tài khoản Facebook với giá từ 20.000đ/ tài khoản. T thông mạng xã hội thuê bản quyền phần mềm Max care (ứng dụng quản lý tài khoản Facebook) với giá 2.500.000đ / năm sử dụng và mua các tài khoản ngân hàng số 06044873501 mang tên Vũ Thị Yến N (TP Bank) và tài khoản số 26316517 mang tên Đoàn Văn H (ACB) với giá 2.000.000đ/ tài khoản. Sau đó, T sao chép các bài viết kêu gọi từ thiện trên mạng xã hội và tiến hành chỉnh sửa thông tin người nhận tiền, số tài khoản nhận tiền theo thông tin của các tài khoản ngân hàng đã mua được rồi sử dụng phần mềm Max care điều chỉnh các tài khoản Facebook đã mua

trước đó đăng tải hàng loạt các bài viết này lên nhiều hội nhóm Facebook. Khi những nhà hảo tâm đọc được bài đăng của T và tin tưởng chuyển tiền ủng hộ vào các tài khoản do T quản lý thì T sử dụng thẻ ATM để rút trực tiếp tiền tại cây ATM hoặc rút tiền mặt tại cửa hàng cung cấp dịch vụ rút tiền của NLQ2 rồi sử dụng tiêu xài cá nhân.

Ngày 10/12/2022, Nguyễn Tiến D (bạn của Đỗ Văn T) đến Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh Hà Nam đầu thú về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua hình thức kêu gọi từ thiện; đồng thời, Dũng khai báo biết T cũng thực hiện hành vi lừa đảo như mình.

Thấy hành vi phạm tội của bản thân bị phát hiện, Đỗ Văn T đã đến Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh Hà Nam đầu thú và khai nhận đã chiếm đoạt của nhiều người với số tiền khoảng 30.000.000 đồng; đồng thời, giao nộp các đồ vật, tài liệu gồm: 01 căn cước công dân số 034093006065 mang tên Đỗ Văn T; 01 case máy vi tính màu đen; 01 màn hình Samsung màu đen; 01 bộ chuột và bàn phím 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu bạc bên trong có chứa 01 sim Viettel; 01 thẻ ngân hàng ACB số tài khoản 26316517; 01 thẻ cứng Vietnamobile ghi số 0566345370; 01 thẻ cứng Vietnamobile ghi số 0564314710; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen BKS 17B4-645.36; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đỗ Văn T; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 17010992 mang tên Đỗ Văn T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe mô tô BKS 17B4-64536; số tiền 700.000 đồng. Ngoài ra, gia đình Đỗ Văn T còn giao nộp số tiền 5.000.000 đồng với mục đích khắc phục vụ hậu quả cho hành vi phạm tội của T.

Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn T, song không thu giữ đồ vật, tài liệu nào liên quan đến vụ án.

Tiến hành khai thác các máy tính và điện thoại của Đỗ Văn T, phát hiện: Trong phần mềm Max care trên máy tính đang đăng nhập 257 tài khoản Facebook. Kiểm tra các tài khoản Facebook phát hiện nhiều bài đăng trên các hội nhóm có nội dung kêu gọi ủng hộ từ thiện đến các số tài khoản do T quản lý trên.

Cơ quan An ninh điều tra đã xác minh tại Công ty Cổ phần Phần mềm Min Software, kết quả xác định tài khoản Max care của Đỗ Văn T có tồn tại trong danh sách khách hàng trên hệ thống đăng ký thuê phần mềm của công ty. Tuy nhiên, phía công ty không thu thập, lưu trữ lại dữ liệu về quá trình sử dụng phần mềm của khách hàng nên không thể kiểm tra, giám sát cũng như xác định mục đích sử dụng của khách hàng.

Cơ quan điều tra yêu cầu các ngân hàng có liên quan cung cấp bảng sao kê giao dịch và thông tin người đăng ký các tài khoản Đỗ Văn T khai đã sử dụng để nhận tiền từ thiện. Đến nay, Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (TP

Bank) đã cung cấp các thông tin đăng ký và sao kê những tài khoản có liên quan. Đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB), Cơ quan điều tra đã tiến hành đơn đốc nhưng vẫn chưa có kết quả.

Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành xác minh, đồng thời ra các Quyết định ủy thác điều tra đến Cơ quan ANĐT - Công an các tỉnh, thành phố gồm TP. Cần Thơ, Hà Giang, TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Bình Dương, TP. Đà Nẵng, Bắc Giang, Thừa Thiên Huế, Thái Nguyên, Cà Mau, Quảng Ninh và Lào Cai lấy lời khai của những người đứng tên đăng ký các tài khoản ngân hàng T khai sử dụng vào mục đích lừa đảo, lấy lời khai của những chủ tài khoản đã gửi tiền vào các số tài khoản do T quản lý và lấy lời khai của các trường hợp T lấy thông tin, hình ảnh để đăng tin lừa đảo.

Đối với những trường hợp đã gửi tiền vào các tài khoản do T quản lý để ủng hộ các hoàn cảnh khó khăn, kết quả điều tra đã xác minh được nhân thân lai lịch 10 người. Trong đó có:

- 09 người Cơ quan điều tra đã lấy lời khai gồm:

+/ Bà Quản Phương T, sinh năm 1975; trú tại: Số 237B, đường 30/4, khu vực 1, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Bà T trình báo, ngày 11/8/2022 đã chuyển số tiền 250.000 đồng vào tài khoản số 06044873501 mang tên Vũ Thị Yến N để ủng hộ từ thiện.

+/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; trú tại: Xã Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương trình báo ngày 13/8/2022 đã chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản số 06044873501 mang tên Vũ Thị Yến N để ủng hộ từ thiện.

+/ Anh Phạm Công M, sinh năm 2000; trú tại: Ấp 5, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai trình báo ngày 13/8/2022 đã chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản số 06044873501 mang tên Vũ Thị Yến N để ủng hộ từ thiện.

+/ Anh Vương Duy Q, sinh năm 2000; trú tại: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương trình báo ngày 11/8/2022 đã chuyển số tiền 50.000 đồng vào tài khoản số 06044873501 mang tên Vũ Thị Yến N để ủng hộ từ thiện.

+/ Anh Lê Trung T, sinh năm 1998; trú tại: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai trình báo ngày 28/10/2022 đã chuyển số tiền 200.000 đồng vào tài khoản số 06044873501 mang tên Vũ Thị Yến N để ủng hộ từ thiện.

+/ Ông Hoàng Trọng Đ, sinh năm 1973; trú tại: Phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế trình báo ngày 28/10/2022 đã chuyển số tiền 200.000 đồng vào tài khoản số 06044873501 mang tên Vũ Thị Yến N để ủng hộ từ thiện.

+/ Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1983; trú tại: Xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai trình báo ngày 31/7/2022 đã chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản số 06044873501 mang tên Vũ Thị Yến N để ủng hộ từ thiện.

+/ Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1985; trú tại: Phường 7, thành phố M, tỉnh T trình báo ngày 31/7/2022 đã chuyển số tiền 100.000 đồng từ tài khoản số 04239449401 của bản thân để ủng hộ từ thiện.

+/ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; trú tại: Thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang trình báo khoảng tháng 8/2022 đã chuyển số tiền 100.000 đồng vào tài khoản số 06044873501 mang tên Vũ Thị Yến N để ủng hộ từ thiện.

Tổng số tiền những bị hại này đã chuyển vào các tài khoản do T quản lý là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- 01 người Cơ quan điều tra xác định hiện tại vắng mặt tại địa phương nên không tiến hành làm việc được là anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1996: trú tại: 696/7 KV T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Ngày 15/02/2023, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Hà Nam đã đăng thông báo tìm bị hại của vụ án trên Báo Công an nhân dân. Tuy nhiên, đến nay chưa có bị hại nào liên hệ, trình báo về việc bị T lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với những trường hợp mà Đỗ Văn T lấy thông tin hình ảnh để đăng tin lừa đảo, kết quả điều tra xác định trên địa bàn xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang không có công dân nào là cháu Đoàn Huy H 20 tháng tuổi là con của anh Đoàn Văn H 31 tuổi và chị Phạm Thị N 30 tuổi.

Tại Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-P1 ngày 05/4/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 174; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 584; Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo từ 10 (Mười) triệu đồng đến 15 (Mười lăm) triệu đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Văn T phải hoàn trả cho anh Phạm Công M số tiền 500.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu bạc bên trong có chứa 01 sim Viettel; 01 Case máy tính màu đen, không rõ nhãn hiệu; 01 màn hình Samsung màu đen, chuột và bàn phím kèm theo. Trả lại cho bị cáo: 01 Căn cước công dân số 034093006065 cấp ngày 03/4/2021 mang tên Đỗ Văn T; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 330225715138 mang tên Đỗ Văn T và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy BKS 17B4-64536, chủ xe Đỗ Văn T. Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn T: 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số

17010992, chủ xe Đỗ Văn T nhân hiệu Honda SH150 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i màu sơn đen, BKS 17B4-645.36, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu, tiêu hủy: 01 thẻ ngân hàng ACB số 4221094007392754, STK 26316517 (Visa Debit) và 02 thẻ cứng Vietnammobile. Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi số 1879 lập ngày 21/4/2023.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của bị cáo Đỗ Văn T tại phiên tòa: Bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, các bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam; đại diện VKSND tỉnh Hà Nam, bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tiền của những người hảo tâm, Đỗ Văn T đã mua các tài khoản Facebook, tài khoản ngân hàng và thuê bản quyền phần mềm Max care sau đó sao chép các bài viết kêu gọi từ thiện trên mạng xã hội và chỉnh sửa thông tin người nhận tiền, số tài khoản nhận tiền theo thông tin của các tài khoản ngân hàng đã mua được rồi dùng phần mềm Max care điều chỉnh các tài khoản Facebook mua trước đó đăng tải các bài viết này lên nhiều hội nhóm Facebook kêu gọi ủng hộ khi những người hảo tâm chuyển tiền giúp đỡ vào tài khoản thì T rút tiền ra để tiêu xài cá nhân.

Bằng thủ đoạn trên, từ 31/7/2022 đến 28/10/2022 Đỗ Văn T đã chiếm đoạt của bà Quản Phương T số tiền 250.000 đồng; chị Nguyễn Thị H số tiền 500.000 đồng; anh Phạm Công M số tiền 500.000 đồng; anh Vương Duy Q số tiền 50.000 đồng; anh Lê Trung T số tiền 200.000 đồng; ông Hoàng Trọng Đ số tiền 200.000 đồng; anh Nguyễn Đức H số tiền 300.000 đồng; chị Trần Thị Kim T số tiền

100.000 đồng; chị Nguyễn Thị N số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền T đã chiếm đoạt của 09 bị hại là 2.200.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn T là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn T không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo và đại diện gia đình xác nhận việc nộp tiền bồi thường là do gia đình tự nguyện, bị cáo không tác động nhờ gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả thay bị cáo. Khi biết hành vi phạm tội của bản thân bị Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Văn T có tuổi đời còn trẻ, nhân thân tốt nhưng không chịu khó làm ăn tu dưỡng để tạo ra thu nhập hợp pháp chăm sóc bản thân, gia đình mà lợi dụng lòng tốt của các nhà hảo tâm, T đã sử dụng thủ đoạn sao chép, chỉnh sửa những bài viết về những người bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn, những gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên các trang mạng xã hội,... để các nhà hảo tâm trên nền tảng mạng xã hội Facebook tin tưởng, chuyển tiền qua các tài khoản do T quản lý nhằm chiếm đoạt số tiền nêu trên sử dụng tiêu sài cá nhân. Bên cạnh việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn T còn gây dư luận xã hội xấu, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên không gian mạng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo; đồng thời, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tiền án, tiền sự. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn diện

các tình tiết nêu trên để áp dụng mức hình phạt tương xứng mới tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội nhằm mục đích tư lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

5.1. Tại giai đoạn điều tra, anh Phạm Công M đề nghị bị cáo Đỗ Văn T phải hoàn trả 500.000 đồng đã chiếm đoạt. Do đó, HĐXX buộc bị cáo T phải hoàn trả cho anh Phạm Công M số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

5.2. Các bị hại Quản Phương T, Vương Duy Q, Nguyễn Thị H, Lê Trung T và Nguyễn Đức H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt, tuy nhiên đề nghị Cơ quan điều tra nếu thu được thì đề nghị sung vào Quỹ Nhà nước. Vậy, Hội đồng xét xử tịch thu của bị cáo T số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) là tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại T, Q, H, T và H để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5.3. Các bị hại Trần Thị Kim T, Nguyễn Thị N, Hoàng Trọng Đ vắng mặt tại phiên tòa. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, các bị hại đều không đề nghị bị cáo Đỗ Văn T bồi thường thiệt hại, ngoài ra không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

6.1. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu bạc bên trong có chứa 01 sim Viettel; 01 Case máy tính màu đen, không rõ nhãn hiệu; 01 màn hình Samsung màu đen, mã SP LS24L350FHExxv, chuột và bàn phím kèm theo thu giữ của bị cáo Đỗ Văn T. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tài sản đều còn giá trị sử dụng nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

6.2. Đối với 01 Căn cước công dân số 034093006065 cấp ngày 03/4/2021 của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội mang tên Đỗ Văn T; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 330225715138 mang tên Đỗ Văn T và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô BKS 17B4-64536 là giấy tờ tùy thân của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

6.3. Đối với 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 17010992, chủ xe Đỗ Văn T nhãn hiệu Honda SH150; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i màu sơn đen. Bị cáo Đỗ Văn T mua và đăng ký xe mô tô Honda SH150i từ tháng 04/2022, trước thời điểm bắt đầu thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo sử dụng tiền do lao động mà có để mua. Bị cáo sử dụng xe mô tô để đi lại hằng ngày nên

không cần thiết phải tịch thu mà trả lại cho bị cáo xe mô tô cùng đăng ký xe. Song, cần tiếp tục giữ lại để đảm bảo thi hành án.

6.4. Đối với 01 thẻ ngân hàng ACB số 4221094007392754, STK 26316517 và 02 thẻ cứng Vietnammobile thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Các vấn đề liên quan khác:

7.1. Đối với các trường hợp đã chuyển tiền ủng hộ, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn vào các tài khoản do Đỗ Văn T quản lý nhưng chưa có thông tin dữ liệu ngân hàng cung cấp; chưa có kết quả ủy thác hoặc người bị hại chưa trình báo nên chưa đủ căn cứ xác định Đỗ Văn T chiếm đoạt tiền của những người này. Đề nghị Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Hà Nam tiếp tục xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ để xem xét, xử lý sau.

7.2. Đối với những người đã đứng tên đăng ký các tài khoản ngân hàng T khai sử dụng vào mục đích lừa đảo, đến nay đã có kết quả ủy thác điều tra đối với Đoàn Văn H, sinh năm 2001; trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh là người đứng tên tài khoản số 26316517 mang tên Đoàn Văn H (ACB). Hiểu khai báo bản thân không đăng ký, quản lý, sử dụng và cũng không biết ai là người tạo lập tài khoản ngân hàng nói trên.

Đối với tài khoản 06044873501, Cơ quan điều tra xác định người đứng tên là Vũ Thị Yến N, sinh năm 2001; trú tại: Thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. N khai nhận bản thân được bạn là Bùi Văn N sinh năm 2001, trú tại thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai nhờ đi mở tài khoản ngân hàng với giá 100.000 đồng /tài khoản. Sau khi mở tài khoản, N không quản lý, sử dụng nên không biết tài khoản do mình đứng tên bị sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Xác minh tại địa phương nơi Bùi Văn N cư trú xác định Nhật không có mặt tại địa phương, khi đi không khai báo gì nên chính quyền không nắm được. Đề nghị Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Hà Nam tiếp tục xác minh, thu thập nếu có căn cứ sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

7.3. Đối với NLQ2: Quá trình điều tra xác định, Đản đã giao lại công việc kinh doanh dịch vụ hỗ trợ giao dịch chuyển, rút tiền ngân hàng cho em họ là NLQ3 sinh năm 2000, trú tại thôn Thịnh Đại, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng quản lý. Việc thực hiện chuyển tiền, rút tiền do Điệp và nhân viên là NLQ4, sinh năm 2001; trú tại: Xóm 4 Mã Nỗ, xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng thực hiện. Làm việc với cơ quan điều tra Điệp, Phương Anh đều khai báo do có nhiều người sử dụng dịch vụ chuyển tiền của cửa hàng nên cả hai đều không nhớ rõ. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với NLQ2, NLQ3 và NLQ4 là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 174; Điều 50; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 584; Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải hoàn trả cho anh Phạm Công M số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng);

3.2. Tịch thu của bị cáo T số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải hoàn trả nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu bạc bên trong có chứa 01 sim Viettel; 01 Case máy tính màu đen, không rõ nhãn hiệu; 01 màn hình Samsung màu đen, mã SP LS24L350FHExxv, chuột và bàn phím kèm theo.

4.2. Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn T: 01 Căn cước công dân số 034093006065 cấp ngày 03/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội mang tên Đỗ Văn T; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 330225715138 mang tên Đỗ Văn T và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy BKS 17B4-64536, chủ xe Đỗ Văn T.

4.3. Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn T: 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 17010992, chủ xe Đỗ Văn T nhãn hiệu Honda SH150 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i màu sơn đen, BKS 17B4-645.36, số máy: KF42E-3010265, số khung: RLHKF4212NY202979, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4.4. Tịch thu, tiêu hủy: 01 thẻ ngân hàng ACB số 4221094007392754, STK 26316517 (Visa Debit); 01 thẻ cứng Vietnammobile có ghi số 0566345370 gắn sim số seri: 89840509211518811726, dán băng dính màu trắng có chữ “TP Yên Nhi”, “tđn: 06044873”, “mk: Dung1234”; 01 thẻ cứng Vietnammobile ghi SĐT: 0564314710 gắn sim số seri: 89840509201353316808 dán băng dính màu trắng có chữ “TĐN.sdt”, “Pass: Long8888”, “pin8888”.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận ngày 18/4/2023 giữa Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam)

4.5. Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi số 1879 lập ngày 21/4/2023 tại Kho Bạc nhà nước tỉnh Hà Nam để thi hành án.

5. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Hà Nam
- Phòng KTNV & THA TA tỉnh
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QL&NV liên quan;
- Lưu bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hùng Long

